

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



ĐÀO XUÂN HỒNG

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP TẠI
TỈNH YÊN BÁI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**

Thái Nguyên – 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM



ĐÀO XUÂN HỒNG

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH THU PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP TẠI
TỈNH YÊN BÁI**

Ngành: Khoa học môi trường
Mã số ngành: 8.44.03.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phan Đình Bình

Thái Nguyên - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

Những kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là hoàn toàn trung thực, của tôi, không vi phạm bất cứ điều gì trong luật sở hữu trí tuệ và pháp luật Việt Nam. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tác giả luận văn

Đào Xuân Hồng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp này, tôi đã nhận được nhiều sự giúp đỡ, những lời động viên và chia sẻ chân thành của gia đình, thầy cô và bạn bè.

Đầu tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn đến trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, cũng như Khoa Môi trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi có cơ hội được thực hiện luận văn tốt nghiệp của mình trong điều kiện tốt nhất.

Tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn đến PGS.TS. Phan Đình Bình, người đã trực tiếp hướng dẫn và theo sát tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, hướng dẫn tận tình cho tôi trong suốt quá trình làm luận văn tốt nghiệp.

Cuối cùng, tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè, những người đã luôn ở bên cạnh tôi, động viên và giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Yên Bái, ngày tháng năm 2020

HỌC VIÊN

Đào Xuân Hồng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC BẢNG.....	vi
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Ý nghĩa của đề tài.....	2
3.1. Ý nghĩa khoa học	2
3.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	3
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở khoa học của chính sách kinh tế về bảo vệ môi trường.....	4
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về nước thải công nghiệp và chính sách kinh tế về bảo vệ môi trường	4
1.1.2. Cơ sở lý luận của chính sách kinh tế trong quản lý môi trường	7
1.2. Tổng quan kinh nghiệm trong việc thực hiện chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.....	14
1.2.1. Kinh nghiệm về thực hiện chính sách thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp của một số quốc gia trên thế giới	14
1.2.2. Kinh nghiệm về thực hiện chính sách thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp của một số tỉnh, thành phố của Việt Nam	16
1.3. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại Việt Nam.....	18
1.3.1. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.....	19
1.3.2. Lĩnh vực tài nguyên nước	19
1.4. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp qua các giai đoạn	20
1.4.1. Khái quát hệ thống văn bản hướng dẫn thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp qua các giai đoạn.....	20
1.4.2. Giới thiệu Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.....	20

1.5. Đánh giá chung về tổng quan tài liệu nghiên cứu	25
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	26
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	26
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	26
2.2. Nội dung nghiên cứu	26
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	27
2.3.1. Phương pháp điều tra, thu thập số liệu thứ cấp.....	27
2.3.2. Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp.....	27
2.3.3. Phương pháp tổng hợp và xử lý tài liệu, số liệu	28
2.3.4. Phương pháp phân tích, đánh giá.....	28
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	29
3.1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái	29
3.1.1. Điều kiện tự nhiên	29
3.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội.....	32
3.1.3. Một số nhận xét đánh giá về thực trạng phát triển kinh tế-xã hội có tác động đến việc thực hiện chính sách kinh tế về bảo vệ môi trường	34
3.2. Một số đặc điểm hoạt động sản xuất của các đơn vị thuộc đối tượng thu phí nước thải tại tỉnh Yên Bái.	35
3.2.1. Lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản	35
3.2.2. Lĩnh vực chế biến lâm, nông sản	41
3.2.3. Lĩnh vực chăn nuôi.....	45
3.2.4. Lĩnh vực cơ khí và lĩnh vực khác.....	46
3.3. Đánh giá thực trạng công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại tỉnh Yên Bái	47
3.3.1. Trách nhiệm thực hiện thu và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	47
3.3.2. Trình tự tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp...49	
3.3.3. Quản lý và sử dụng phí	51

3.3.4. Kết quả thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại tỉnh Yên Bái	51
3.4. Đánh giá hiệu quả của chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.....	55
3.4.1. Hiệu quả kinh tế	56
3.4.2. Hiệu quả về công tác quản lý nhà nước	58
3.4.3. Hiệu quả về môi trường	60
3.4.4. Đánh giá chính sách thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp qua ý kiến của cán bộ quản lý môi trường và cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.....	61
3.5. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc thực hiện chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại tỉnh Yên Bái	66
3.5.1. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại tỉnh Yên Bái	66
3.5.2. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tại tỉnh Yên Bái	72
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ.....	81
1. Kết luận	81
2. Đề nghị.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83
PHỤ LỤC.....	85

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Bảng thống kê kết quả thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của tỉnh Bắc Kạn năm 2017-2019	17
Bảng 1.2. Bảng thống kê kết quả thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của tỉnh Lào Cai năm 2017-2019	17
Bảng 1.3. Bảng thống kê kết quả thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của tỉnh Phú Thọ năm 2017-2019	18
Bảng 1.4. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tính theo từng thông số ô nhiễm có trong nước thải	22
Bảng 3.1. Danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2020.....	35
Bảng 3.2. Danh sách các cơ sở hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc đối tượng thu, nộp phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp năm 2020	36
Bảng 3.3. Danh sách các cơ sở chế biến lâm, nông sản thuộc đối tượng thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp năm 2020	41
Bảng 3.4. Danh sách các cơ sở chăn nuôi gia súc thuộc đối tượng thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp năm 2020.....	45
Bảng 3.5. Danh sách các cơ sở cơ khí và lĩnh vực khác thuộc đối tượng thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.....	46
Bảng 3.7. Kết quả xác định lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh của các đối tượng nộp phí năm 2020	52
Bảng 3.8. Số lượng cơ sở được lấy mẫu, phân tích mẫu nước thải công nghiệp phục vụ thu phí năm 2020.....	53
Bảng 3.9. Kết quả thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phân theo năm ...	54
Bảng 3.10. Kết quả thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp phân chia theo đơn vị.....	54
Bảng 3.11. Kết quả quản lý, sử dụng phí BVMT đối với nước thải công nghiệp	55
Bảng 3.12. Kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý đối với chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.....	62
Bảng 3.13. Kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá của cán bộ, nhân viên tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng nộp phí đối với chính sách thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.....	64

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Sơ đồ mục đích áp dụng các chính sách kinh tế trong quản lý môi trường	8
Hình 1.2. Mức thuế ô nhiễm tính trên mỗi đơn vị sản phẩm	9
Hình 1.3. Mức phí xả thải tối ưu	11
Hình 3.1. Bản đồ tỉnh Yên Bái.....	29
Hình 3.2. Sơ đồ triển khai thực hiện thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp....	49

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với quá trình phát triển kinh tế của thế giới, trong những năm vừa qua Việt Nam đã thu được những thành tựu đáng khích lệ về tăng trưởng kinh tế, trong giai đoạn năm 2010-2018, mặc dù tình hình kinh tế thế giới nhiều lần bị suy thoái, nhưng Việt Nam vượt qua khó khăn và thách thức với mức tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 7,08%. Tuy nhiên, cùng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao và quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá đang diễn ngày một nhanh, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với các vấn đề về suy giảm chất lượng, suy thoái và ô nhiễm môi trường như: ô nhiễm nguồn nước (*nước mặt, nước ngầm*); ô nhiễm không khí, đặc biệt là môi trường không khí tại các đô thị, thành phố lớn; ô nhiễm do chất thải rắn... do các hoạt động phát triển kinh tế xã hội gây ra. Trong đó, tình hình ô nhiễm môi trường do nước thải công nghiệp ngày càng nghiêm trọng hơn tại các thành phố lớn, các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề và khu đông dân... làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, đến sự phát triển bền vững của đất nước. Chỉ trong một thời gian ngắn các cơ quan, lực lượng chức năng đã phát hiện hàng trăm nhà máy, cơ sở sản xuất... xả nước thải không qua xử lý ra hệ thống sông, hồ, môi trường xung quanh. Trước tình hình đó, Chính phủ đã đề ra nhiều biện pháp, chính sách khác nhau: chính sách về quản lý, chính sách giáo dục và truyền thông, chính sách kinh tế nhằm mục đích xử lý, giảm thải ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Để hạn chế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nói chung, ô nhiễm môi trường do nước thải nói riêng và hướng tới đảm bảo phát triển bền vững đất nước, Đảng, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường trong đó có việc ban hành các chính sách kinh tế về bảo vệ môi trường nước theo nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền” (Polluter Pay Principle-PPP). Cụ thể, về bảo vệ môi trường đối với nước thải thì trong giai đoạn từ năm 2003 - 2018 Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp gồm: Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.